TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 828/2019/DS-ST
Ngày: 04/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Bà Võ Thị Hồng Vân

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngãi - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà*: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 524/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 657/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 Hàm Nghi, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N
Địa chỉ: 80, tổ 11, Khu phố 3B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 20/8/2014 bà Nguyễn Thị N và Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng số 20140828-100130-0002. Theo đó, Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 29.400.000đ, lãi suất 5.00%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng. Theo thoả thuận, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 51.430.000 đồng, 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.131.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.417.000 đồng, thanh toán vào ngày

01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2014. Bà Nguyễn Thị N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 28.315.000 đồng. Từ ngày 07/7/2016 đến nay bà Nguyễn Thị N không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Ngân hàng xác nhận chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thị N vay, không liên quan đến ai khác.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi là 23.115.000 (hai mươi ba triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 17.867.718 đồng, lãi là 5.247.282 đồng, trả một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N xác nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc bà Nguyễn Thị N ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140828-100130-0002 ngày 20/8/2014 với Ngân hàng TMCP V và quá trình thanh toán nợ. Bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 23.115.000 (hai mươi ba triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 17.867.718 đồng, lãi là 5.247.282 đồng. Do điều kiện khó khăn không thể trả một lần nên bà Ngữ đề nghị được trả dần cho Ngân hàng, mỗi tháng trả 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

Bà Nguyễn Thị N xác nhận số tiền vay của Ngân hàng bà sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân của riêng bản thân bà, không liên quan đến ai khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn giao trả tiền vốn gốc, tiền lãi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140828-100130-0002 ngày 20/8/2014 do hai bên xác lập, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận X, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của đương sự có đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng tín dụng số 20140828-100130-0002 ngày 20/8/2014.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền 23.115.000 đồng; bị đơn thừa nhận và đồng ý trả toàn bộ tiền gốc và lãi như yêu cầu của nguyên đơn nhưng do điều kiện kinh tế khó

khăn nên bị đơn không có khả năng trả một lần mà xin trả dần; nguyên đơn không đồng ý với ý kiến xin trả dần của bị đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc và lãi chưa trả là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 23.115.000 (hai mươi ba triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.155.750 (một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng 577.875 (năm trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000176 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 23.115.000 (Hai mươi ba triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.155.750 (một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng 577.875 (năm trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000176 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát cùng cấp ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Mai